

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 510/2020/HS-PT  
Ngày: 30/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Công Huân.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Vũ Tất Trình

2. Ông Bùi Đức Nam

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lưu Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 397/2020/TLPT-HS ngày 04/9/2020 đối với bị cáo Nguyễn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 127/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn T**, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: Ấp L6, xã ANT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M (chết) và bà Trần Thị C; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Lê Thị Hồng Đ (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: Ngày 24/3/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 6 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 25/4/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: Ngày 14/11/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi xử lý hành chính bằng biện pháp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng (từ 14/11/2019 đến 14/02/2020) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Nhân thân: Ngày 08/01/2020, có hành vi trộm cắp tài sản nên bị kiểm điểm trước nhân dân nơi cư trú.

Bắt, tạm giam: 09/3/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có liên quan đến kháng cáo:*

Bị hại: Anh **Nguyễn Anh Tu**, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: ấp BĐ, xã ANT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 09/3/2020, bị cáo Nguyễn T điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius mang biển số 59Y2-869.03 và mang theo 01 thanh kim loại (dài khoảng 60cm, một đầu dẹp) chạy trên đường An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích tìm sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản. Khi phát hiện thấy căn nhà không số thuộc ấp Bàu Đưng, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (của anh Nguyễn Anh Tu thuê) không có người trông coi; cửa nhà được khóa phía ngoài bằng ổ khóa. T dừng xe, dùng thanh sắt nạy bung ổ khóa, rồi vào nhà lấy trộm một số tài sản gồm: 01 máy hàn điện (hiệu Weldcom VMA200 màu đỏ), 01 máy khoan điện (hiệu Suka, màu đỏ, đen) và 01 máy mài cắt kim loại (hiệu Classic CLA-356A). Bị cáo chất tất cả các tài sản trộm cắp được lên xe máy và chở đi. Khi đi, bị cáo bỏ quên chiếc điện thoại và thanh sắt ở nhà anh Tu. Khi bị cáo đi khỏi nhà anh Tu được khoảng 20m, thì lúc này anh Tu trở về nhà và phát hiện bị cáo trộm cắp. Anh Tu đuổi theo bắt bị cáo nhưng không kịp.

Sau khi tẩu thoát, bị cáo chạy xe về nhà bị cáo tại ấp Lô 6, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi. Sau đó, bị cáo giấu chiếc máy hàn và chiếc máy khoan ở phía sau nhà, còn chiếc máy mài cắt kim loại thì bị cáo mang đi cất giấu ở bãi đất trống cỡ cách nhà bị cáo khoảng 70m.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/3/2020, bị cáo đến nhà Phan Châu Phi tại ấp Phú Thuận, xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi. Khi bị cáo về nhà thì nghe bà Trần Thị Cúc (mẹ đẻ bị cáo) nói có Công an xã An Nhơn Tây đến tìm bị cáo. Sau đó, bị cáo đến Công an xã An Nhơn Tây đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, cơ quan công an đã thu hồi tài sản trộm cắp do bị cáo giao nộp và trả cho anh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Củ Chi kết luận tổng số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh T có trị giá là 3.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 127/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/7/2020, bị cáo kháng cáo như sau: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo xin được xem xét lại.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

Bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và trình bày bổ sung như sau: Bị cáo có con nhỏ, mức án mà Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án, 01 tiền sự. Mức án mà tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt là tương xứng với tính chất với tính chất, mức độ vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp hoặc nêu thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo, người liên quan, căn cứ vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác, có cơ sở để xác định:

Vào khoảng 8 giờ ngày 09/3/2020, bị cáo đã có hành vi lén lút dùng thanh sắt phá ổ khóa cửa, vào nhà anh T ở ấp Bàu Đưng, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, lấy trộm 01 máy cắt, 01 máy khoan và 01 máy hàn có tổng trị giá là 3.000.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do động cơ vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo là người đã có 1 án tích: Ngày 24/3/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 25/4/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Trong khi án tích vừa nêu chưa được xóa thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tài sản trộm cắp đã được thu hồi giao trả bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có dự mưu, có chuẩn bị trước công cụ phạm tội, giữa ban ngày đã phá ổ khóa nhà của người khác để trộm cắp; mục đích trộm cắp tài sản là để bán kiếm tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi phạm tội là có mức độ nguy hiểm cao.

Bị cáo là người có nhân thân không tốt: Là người nghiện ma túy; ngoài tình tiết tăng nặng đã đề cập, bị cáo đã 1 lần bị xử lý hành chính bằng biện pháp giáo dục tại phường xã vì sử dụng trái phép chất ma túy mà chưa hết thời gian để được xem là chưa bị xử lý hành chính; năm 2020, còn có hành vi trộm cắp tài sản nên bị chính quyền địa phương đưa ra kiểm điểm trước tổ dân phố.

Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

[4].Các nhận định đã nêu cũng là căn cứ để chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5].Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 127/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn T** 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

2.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3.Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- |                                      |     |
|--------------------------------------|-----|
| - TAND TC;                           | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM            | (1) |
| - VKSND TP. HCM;                     | (3) |
| - VKSND huyện Củ Chi;                | (1) |
| - PC53 - CATP;                       | (1) |
| - Bị cáo;                            | (1) |
| - Dương sự:                          | (0) |
| - Chi Cục THA huyện Củ Chi;          | (1) |
| - TAND huyện Củ Chi;                 | (2) |
| - Công an huyện Củ Chi;              | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM;                 | (1) |
| - UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: THS, hồ sơ, VT (22).          | (4) |

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Công Huân**